

BIỂU GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH KHỐI SỞ NGÀNH NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của UBND Thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024	SỐ CÔNG CHỨC CÓ MẶT HIỆN NAY	SỐ CÔNG CHỨC NGHỈ HƯU CÒN LẠI CỦA NĂM 2024	SỐ BIÊN CHẾ CÒN CHƯA SỬ DỤNG	SỐ BIÊN CHẾ TỐI THIỂU THEO QUY ĐỊNH	SỐ BIÊN CHẾ TÍNH GIẢN THEO TỈ LỆ 5%	ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ		Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH			KẾ HOẠCH NĂM 2025					GHI CHÚ
								Tăng/ giảm biên chế so với năm 2024	Lý do	Tăng/giảm so với năm 2024		Lý do	Tổng cộng	Biên chế công chức		Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô		
										Biên chế công chức	Chi tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô			Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	
1	2	3	4	5	6=(3)-(4)	7	8	9	10	11	12	13	14=(15)+(17)	15	16=(15)-(3)	17	18	19
	TỔNG CỘNG	3 319	3 071	20	248	2 153	138	132		- 2	149		3 466	3 317	- 2	149	149	
1	Văn phòng UBND Thành phố	139	134		5	93	6	4		4	7		150	143	4	7	7	
a	Lãnh đạo UBND Thành phố	7	7			7							7	7				
b	Khối Văn phòng	112	110		2	69	5	4	Bổ sung biên chế công chức đã tạm điều chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công năm 2024 trong giai đoạn thí điểm	4	7	1. Thống nhất bổ sung biên chế công chức cho Khối Văn phòng do năm 2024 đã tạm điều chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công để kịp thời bố trí nhân lực trong giai đoạn đầu thí điểm 2. Giao bổ sung 07 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô do khối lượng công việc tham mưu xử lý các văn bản của các Sở, ban, ngành của Thành phố lớn, phục vụ các cuộc họp của lãnh đạo UBND Thành phố	123	116	4	7	7	
c	Ban Tiếp công dân Thành phố	20	17		3	17	1						20	20				
2	Các cơ quan thuộc HĐND Thành phố	62	58		4	52	2	10					62	62				
a	Khối lãnh đạo các cơ quan dân cử Thành phố	21	20		1	20							21	21				
b	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố	41	38		3	32	2	10	Bổ sung biên chế công chức do tăng 30 đại biểu chuyên trách theo Luật Thủ đô			Tạm thời giữ nguyên biên chế công chức của Văn phòng cho đến khi cấp có thẩm quyền thông qua Đề án tổ chức lại các cơ quan chuyên trách thuộc HĐND Thành phố và hoàn thành việc bầu cử đại biểu HĐND Thành phố nhiệm kỳ 2026-2031 (năm 2026).	41	41				
3	Sở Thông tin và Truyền thông	69	64		5	60	3	15	Sở được giao tăng 21 nhiệm vụ theo quy định của Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT của Bộ TT&TT			Không thống nhất với đề xuất của đơn vị do còn 05 biên chế công chức chưa sử dụng.	69	69				
4	Sở Nội vụ	124	116		8	102	6			- 2	2		124	122	- 2	2	2	
a	Khối Văn phòng Sở	81	73		8	61	4			- 5	2	1. Điều hòa 03 biên chế của khối Văn phòng Sở cho Ban Thi đua - Khen thưởng để thành lập phòng (02 phòng thành 03 phòng) 2. Giảm 02 biên chế để bổ sung cho các đơn vị có nhu cầu tăng và giao bù 02 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô.	78	76	- 5	2	2	
b	Khối Chi cục và tương đương	43	43			41	2			3			46	46	3			
1	Ban Thi đua khen thưởng	20	19		1	18	1			3			23	23	3			
2	Ban Tôn giáo	23	24		- 1	23	1						23	23				
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	549	509	5	40	420	26			- 10	10		549	539	- 10	10	10	
a	Khối Văn phòng Sở	71	69	1	2	40	4						71	71				
b	Thanh tra Sở	24	22		2	7	1						24	24				
c	Khối Chi cục và tương đương	454	418	4	36	373	21			- 10	10		454	444	- 10	10	10	
1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	48	44	1	4	33	2						48	48				

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024	SỐ CÔNG CHỨC CÓ MẶT HIỆN NAY	SỐ CÔNG CHỨC NGHỈ HƯU CÒN LẠI CỦA NĂM 2024	SỐ BIÊN CHẾ CÒN CHƯA SỬ DỤNG	SỐ BIÊN CHẾ TỐI THIỂU THEO QUY ĐỊNH	SỐ BIÊN CHẾ TÌNH GIẢN THEO TỈ LỆ 5%	ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ		Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH		KẾ HOẠCH NĂM 2025						GHI CHÚ
								Tăng/ giảm biên chế so với năm 2024	Lý do	Tăng/giảm so với năm 2024		Tổng cộng	Biên chế công chức		Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô			
										Biên chế công chức	Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô		Lý do	Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	
1	2	3	4	5	6=(3)-(4)	7	8	9	10	11	12	13	14=(15)+(17)	15	16=(15)-(3)	17	18	19
2	Chi cục Kiểm lâm	121	115	2	6	93	6						121	121				
3	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội	110	99	1	11	98	5	- 1	Điều chuyển nội bộ sang Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	- 6	5	109	104	- 6	5	5		
4	Chi cục Phát triển nông thôn Hà Nội	35	33		2	23	2					35	35					
5	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội	113	100		13	103	5			- 5	5	113	108	- 5	5	5		
6	Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường Hà Nội	27	27			23	1	1	Điều chuyển nội bộ với Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y	1		28	28	1				
6	Sở Công Thương	122	114	1	8	60	6			- 2	5	125	120	- 2	5	5		
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	160	155		5	75			Xem xét bổ sung 31 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô để đáp ứng yêu cầu công việc với khối lượng lớn (tăng 40% so với năm 2015), 109 TTHC với khoảng 200.000 hồ sơ một cửa/năm, gần 3.000 cuộc họp phải tham dự/năm		20	180	160		20	20		
8	Sở Tài chính	210	191	1	19	82	10			- 9	9	210	201	- 9	9	9		
9	Sở Xây dựng	200	185		15	96	9			- 5	5	200	195	- 5	5	5		
10	Sở Giao thông Vận tải	408	370	4	38	195	18	10		- 11	11	408	397	- 11	11	11		
a	Khối Văn phòng Sở	141	125	1	16	75	6	10	Tăng 05 chuyên viên về quản lý phương tiện và người lái và 03 chuyên viên quản lý đăng kiểm thuộc Phòng Quản lý vận tải. Trường hợp chưa bổ sung, đề nghị giữ nguyên biên chế đang giao cho Sở	- 3	3	141	138	- 3	3	3		
b	Thanh tra Sở	267	245	3	22	120	12			- 8	8	267	259	- 8	8	8		

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024	SỐ CÔNG CHỨC CÓ MẶT HIỆN NAY	SỐ CÔNG CHỨC NGHỈ HƯU CÒN LẠI CỦA NĂM 2024	SỐ BIÊN CHẾ CÒN CHƯA SỬ DỤNG	SỐ BIÊN CHẾ TỐI THIỂU THEO QUY ĐỊNH	SỐ BIÊN CHẾ TÍNH GIẢN THEO TỈ LỆ 5%	ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ		Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH			KẾ HOẠCH NĂM 2025					GHI CHÚ
								Tăng/ giảm biên chế so với năm 2024	Lý do	Tăng/giảm so với năm 2024		Lý do	Tổng cộng	Biên chế công chức		Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô		
										Biên chế công chức	Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô			Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	
1	2	3	4	5	6=(3)-(4)	7	8	9	10	11	12	13	14=(15)+(17)	15	16=(15)-(3)	17	18	19
11	Sở Khoa học và Công nghệ	91	78		13	60	5			- 5	5	Giảm 05 biên chế và giao bù 05 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô do còn nhiều biên chế chưa sử dụng.	91	86	- 5	5	5	
12	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	144	133	3	11	87	6			- 2	2		144	142	- 2	2	2	
a	Khối Văn phòng Sở	126	116	3	10	75	5			- 2	2	Giảm thêm 02 biên chế của khối Văn phòng Sở và giao bù 02 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để bổ sung cho các đơn vị có nhu cầu tăng.	126	124	- 2	2	2	
b	Chi cục Phòng, chống Tệ nạn xã hội	18	17		1	12	1							18	18			
13	Sở Giáo dục và đào tạo	126	110	2	16	82	6	1	Sở tăng 01 phòng chuyên môn			1. Không thống nhất với đề xuất của đơn vị do còn nhiều biên chế chưa sử dụng. 2. Giao bổ sung 04 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để đáp ứng yêu cầu công việc.	130	126		4	4	
14	Sở Y tế	153	135	1	18	85	8	20			5		158	153		5	5	
a	Khối Văn phòng Sở	85	75		10	61	4	20	Lĩnh vực và địa bàn quản lý rộng, công việc phải giải quyết rất lớn, nhiều việc cấp bách cần tham mưu giải quyết ngay nên khối lượng công việc của đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan luôn quá tải, thường xuyên phải làm ngoài giờ			1. Không thống nhất do còn nhiều biên chế chưa sử dụng (10). 2. Giao bổ sung 05 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để đáp ứng yêu cầu công việc	90	85		5	5	
b	Khối chỉ cục và tương đương	68	60	1	8	24	4						68	68				
1	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa Gia đình	34	28	1	6	12	2						34	34				
2	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	34	32		2	12	2						34	34				
15	Sở Văn hóa và Thể thao	107	102	1	5	67	5				5	Giao bổ sung 05 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để tăng cường cho các phòng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao	112	107		5	5	
16	Sở Du lịch	52	47		5	38	2	6	Để đáp ứng đủ số lượng công chức đối với yêu cầu nhiệm vụ được giao và những yêu cầu của thực tiễn của ngành nhằm mở rộng thị trường, tăng tốc, đẩy mạnh phát triển du lịch hiệu quả, bền vững, nhất là khi có những nhiệm vụ mới như công tác chuyển đổi số; xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh... và các nhiệm vụ đột xuất do Thành ủy, UBND Thành phố giao			1. Không thống nhất theo đề xuất của đơn vị do còn 05 biên chế chưa sử dụng. 2. Giao bổ sung 05 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để tăng cường cho các phòng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao	57	52		5	5	
17	Sở Tư pháp	73	73	1		74	3	5-7	Tăng 05-07 biên chế công chức để phục vụ Tổ công tác chỉ đạo triển khai Luật Thủ đô; và 14 TTHC do TP phân cấp thêm.	3	5	Trước mắt tăng 03 biên chế và bổ sung 05 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để tăng cường cho các phòng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.	81	76	3	5	5	
18	Sở Ngoại vụ	33	32		1	38		5	Đảm bảo biên chế tối thiểu phòng theo ND107	5	5	Thống nhất với đề xuất của đơn vị.	43	38	5	5	5	

STT	TÊN ĐƠN VỊ	BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐƯỢC GIAO NĂM 2024	SỐ CÔNG CHỨC CÓ MẶT HIỆN NAY	SỐ CÔNG CHỨC NGHĨ HƯU CÒN LẠI CỦA NĂM 2024	SỐ BIÊN CHẾ CÒN CHƯA SỬ DỤNG	SỐ BIÊN CHẾ TỐI THIỂU THEO QUY ĐỊNH	SỐ BIÊN CHẾ TÍNH GIẢN THEO TỈ LỆ 5%	ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ		Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH			KẾ HOẠCH NĂM 2025					GHI CHÚ
								Tăng/ giảm biên chế so với năm 2024	Lý do	Tăng/giảm so với năm 2024		Lý do	Tổng cộng	Biên chế công chức		Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô		
										Biên chế công chức	Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Luật Thủ đô			Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	Tổng số	Tăng/ giảm so với năm 2024	
1	2	3	4	5	6=(3)-(4)	7	8	9	10	11	12	13	14=(15)+(17)	15	16=(15)-(3)	17	18	19
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	170	161	1	9	96	8				5	Giao bổ sung 05 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để tăng cường cho các phòng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc được giao.	175	170		5	5	
20	Sở Quy hoạch Kiến trúc	94	90		4	75	4	23	Do khối lượng công việc lớn, phức tạp		10	1. Không thống nhất với đề xuất của đơn vị do năm 2024 đã bổ sung 03 biên chế. 2. Giao 10 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để tăng cường cho các phòng chuyên môn triển khai các nhiệm vụ về quy hoạch vùng Thủ đô, quy hoạch phân khu Thủ đô.	104	94		10	10	
21	Thanh tra Thành phố	112	109		3	68	5				5	Giao bổ sung 05 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để tăng cường cho các phòng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc được giao.	117	112		5	5	
22	Ban Dân tộc	21	21			23					3	Giao bổ sung 03 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để tăng cường cho các phòng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc được giao.	24	21		3	3	
23	Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội	53	53			53					2	Giao 02 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để đảm bảo tương đồng giữa các Ban quản lý khu công nghiệp của Thành phố	55	53		2	2	
24	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	39	31		8	40		11	Đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, quy mô của Khu công nghệ cao Hòa Lạc và nâng cao năng lực hoạt động của đơn vị	5	11	1. Trước mắt giao bổ sung 05 biên chế công chức do vẫn còn 08 biên chế chưa sử dụng. 2. Giao 11 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để tăng cường cho các phòng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc và quy mô của Khu CNC Hòa Lạc, đảm bảo tương đồng giữa các Ban quản lý khu công nghiệp của Thành phố	55	44	5	11	11	
25	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	8			8	32		27	Tăng biên chế công chức để đảm bảo hoạt động của Trung tâm	27	8	1. Thống nhất với đề xuất của đơn vị 2. Giao 08 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Luật Thủ đô để đảm bảo số người làm việc theo Đề án VTVL dự kiến của đơn vị	43	35	27	8	8	